

Số: 04/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ do cập nhật ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần TASCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần TASCO;

- Căn cứ tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty,

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua một số nội dung liên quan tới việc cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần TASCO (“**Công ty**”), cụ thể như sau:

1. Thay đổi, cập nhật một số ngành nghề kinh doanh của Công ty:

1.1 Cập nhật một số ngành nghề kinh doanh của Công ty

Theo quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 về hệ thống ngành nghề kinh doanh, có một số ngành nghề của Công ty phải cập nhật lại tương thích với quy định mới này. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc cập nhật chi tiết các ngành nghề này, cụ thể như sau:

Stt	Ngành nghề kinh doanh trước khi cập nhật		Ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781 (Chính)
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;	4673



Stt	Ngành nghề kinh doanh trước khi cập nhật		Ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);	7499
4.	Sản xuất điện (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
5.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đại lý bán điện (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội”)	3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đại lý bán điện (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội”)	3513
6.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
7.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4661



Stt	Ngành nghề kinh doanh trước khi cập nhật		Ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật	
	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
9.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513 (Chính)	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
			Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ hoạt động đấu giá)	4790
10.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4662
12.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4783
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543		
14.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532

1.2 Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Ngành nghề kinh doanh chính hiện tại		Ngành nghề kinh doanh chính sau thay đổi	
Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513 (Chính)	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781 (Chính)

1.3 Ngành nghề của Công ty sau khi hoàn thiện việc thay đổi, cập nhật bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781 (Chính)



STT	Tên ngành	Mã ngành
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị	7730
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4661
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ (Trừ hoạt động đấu giá)	4790
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện), công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật; (Không bao gồm: Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội) - Xây dựng đường hầm.	4299
7.	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
8.	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4662
9.	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4783
10.	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
11.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đại lý bán điện (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội”)	3513
12.	Xây dựng nhà ở	4101
13.	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020



STT	Tên ngành	Mã ngành
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng các công trình điện (nhiệt điện, thủy điện) (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội”)	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng hệ thống thủy lợi	4222
20.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Tu bổ, tôn tạo, phục hồi, phục dựng di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh	4229
21.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Dịch vụ thu gom và xử lý rác thải, sản xuất các chế phẩm sau rác. (Không bao gồm: Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3811
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn và kinh doanh các dịch vụ về công nghệ môi trường (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật);	7499
23.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (không bao gồm thực hiện hoạt động “Truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Tư vấn lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, và các công trình kỹ thuật khác; Tư vấn quản lý dự án công trình, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ	7110



STT	Tên ngành	Mã ngành
	dự thầu thi công công trình; Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kỹ thuật thi công công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, cầu đường bộ; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng;	
25.	Bán buôn tổng hợp (đối với ngành nghề có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật trước khi kinh doanh) (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4690
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
28.	Thu gom rác thải độc hại (Không bao gồm Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)	3812
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng từ xỉ lò	3290
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà ở; Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng (không bao gồm: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Loại trừ: Hoạt động dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng	
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Chi tiết: Xây lắp điện, nước	4390
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;	4673
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu xây dựng, thử nghiệm kiểm tra chất lượng các loại hình công trình xây dựng;	7120
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Chi tiết: Dịch vụ du lịch, nhà hàng, ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường); (Không bao gồm Kinh doanh dịch vụ lễ hành)	5610
38.	Trồng cây hàng năm khác - Chi tiết: Mua bán, ươm trồng cây xanh đô thị;	0119
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Kinh doanh bãi đỗ xe và gara; Kinh doanh, khai thác công trình kết cấu hạ tầng; (không bao gồm quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư)	5229
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4659



2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với các nội dung cập nhật nêu trên:

- 2.1** Sửa đổi Điều 4.1 Điều lệ Công ty về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với nội dung thay đổi, cập nhật ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 Tờ trình này.
- 2.2** Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ Công ty đã tích hợp nội dung được thay đổi, cập nhật nêu tại Mục 1 ở trên.

3. Triển khai thực hiện:

- 3.1.** Giao Người đại diện theo pháp luật chủ động hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ Công ty mới đã tích hợp nội dung được thay đổi, cập nhật nêu tại Mục 1 ở trên và tích hợp các nội dung về địa giới hành chính và số vốn điều lệ sau đợt phát hành năm 2024 theo đúng quy định.
- 3.2.** Giao Người đại diện theo pháp luật triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để ghi nhận việc thay đổi, cập nhật một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(đã ký)

Vũ Đình Độ

